

Số: 01/QĐ-LVH

Nhà Bè, ngày 04 tháng 1 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021
của trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ VĂN HƯU

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ theo Quyết định số 2068/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Nhà Bè ngày 18 tháng 12 năm 2020 về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc Huyện;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Bộ phận kế toán trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu về việc công khai dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu (đính kèm dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. / *du*

Nơi nhận:

- Phòng tài chính Huyện;
- Niêm yết;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Công Lý

Đơn vị: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ VĂN HƯU

Chương: 622.073

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 2 /QĐ-LVH của Trường THCS Lê Văn Hữu ngày 4 tháng 1 năm 2021 về việc công khai dự toán ngân sách năm 2021)

Đơn vị tính: đồng

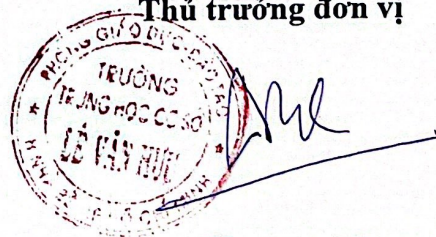
TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Dự toán thu	24.322.620.000
1	Thu phí, lệ phí	
2	Ngân sách nhà nước giao đầu năm	17.027.920.000
2.1	10% tiết kiệm chi cải cách tiền lương	357.762.000
2.2	Dự toán chi thường xuyên được sử dụng	10.008.653.000
2.3	Dự toán nguồn chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 03	4.595.000.000
2.4	Dự toán chi tăng lương cơ sở	918.109.000
2.5	Dự toán cấp bù miễn giảm học phí, 2 buổi	778.140.000
2.6	Dự toán cấp bù học phí	33.660.000
2.7	Dự toán kinh phí không thường xuyên	336.596.000
3	Thu sự nghiệp khác	7.294.700.000
3.1	Thu học phí theo qui định	351.000.000
3.2	Thu tiền tổ chức phục vụ bán trú (750hs*70.000đ*8th)	367.500.000
3.3	Thu tiền hai buổi (1400hs * 80.000đ * 9 tháng)	1.008.000.000
3.4	Thu tiền tăng cường tiếng anh (560hs * 80.000đ * 9 th)	403.200.000
3.5	Thu tiền tiếng anh bản xứ (1.300hsx220.000x8,5)	2.299.000.000
3.6	Thu tiền tin học (1.300x30.000x9)	351.000.000
3.7	Thu tiền thiết bị phục vụ bán trú (600hs * 100.000đ)	75.000.000
3.8	Thu tiền nghề (320hs * 175.000đ)	56.000.000
3.9	Vệ sinh phí bán trú (600x20.000x8)	96.000.000
3.10	Tổ chức dạy stem (1.300x80.000x8,5)	832.000.000
3.11	Thu tiền liên kết dạy kỹ năng sống (1300x60.000x8,5)	624.000.000
3.12	Thu tiền liên kết dạy bóng bàn (1.300x80.000x8,5)	832.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.027.920.000
1	Ngân sách nhà nước giao (nguồn 13)	10.366.415.000
	Tiết kiệm 10% chi cải cách tiền lương	357.762.000
	Dự toán còn lại được chi	10.008.653.000
1.1	Chi thanh toán cá nhân	7.803.189.097
1.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	2.157.463.903
1.3	Chi mua sắm, sửa chữa	40.000.000
1.4	Chi khác	8.000.000
2	Dự toán ngân sách nguồn 14 chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 03	4.595.000.000
3	Dự toán ngân sách nguồn 14 chi tăng lương cơ sở	918.109.000
4	Chi cấp bù miễn giảm học phí, 2 buổi	778.140.000
5	Dự toán cấp bù học phí	33.660.000

TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Trích cải cách tiền lương 40%	3.672.000
5.2	Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị vật tư chuyên môn.....	29.988.000
6	Chi dạy học sinh hòa nhập (nguồn 12)	336.596.000
C	Dự toán chi nguồn khác	7.294.700.000
	Học phí theo quy định	351.000.000
1	Trích 40% chi cải cách tiền lương	140.400.000
2	Chi thanh toán cá nhân	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	93.800.000
3	Chi mua sắm, sửa chữa	116.800.000
4	Chi khác	
	Tổ chức phục vụ bán trú	367.500.000
1	Trích 2% nộp thuế	7.350.000
2	Chi thanh toán cá nhân	328.300.000
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	31.850.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	
5	Chi khác	
	Hai buổi	1.008.000.000
1	Trích 2% nộp thuế	20.160.000
2	Chi thanh toán cá nhân	753.100.500
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	234.739.500
4	Chi mua sắm, sửa chữa	
5	Chi khác	
	Tăng cường Tiếng Anh	403.200.000
1	Trích 2% nộp thuế	8.064.000
2	Chi thanh toán cá nhân	386.580.000
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	8.556.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	
5	Chi khác	
	Anh văn bản xứ	2.299.000.000
1	Trích 2% nộp thuế	45.980.000
2	Chi thanh toán cá nhân	2.083.880.000
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	169.140.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	
5	Chi khác	
	Tin học	351.000.000
1	Trích 2% nộp thuế	7.020.000
2	Chi thanh toán cá nhân	45.000.000
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	75.000.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	223.980.000
5	Chi khác	
	Thiết bị vật dụng bán trú	75.000.000
1	Trích 2% nộp thuế	1.500.000
2	Chi thanh toán cá nhân	

TT	Nội dung	Dự toán được giao
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	73.500.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	
5	Chi khác	
	Nghề phổ thông	56.000.000
1	Trích 2% nộp thuế	1.120.000
2	Chi thanh toán cá nhân	45120000
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	9.760.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	
5	Chi khác	
	Vệ sinh phí bán trú	96.000.000
1	Trích 2% nộp thuế	1.800.000
2	Chi thanh toán cá nhân	
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	94.200.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	
5	Chi khác	
	Liên kết dạy stem	832.000.000
1	Trích 2% nộp thuế	16.640.000
2	Chi thanh toán cá nhân	739.185.600
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	76.174.400
4	Chi mua sắm, sửa chữa	
5	Chi khác	
	Liên kết dạy kỹ năng sống	624.000.000
1	Trích 2% nộp thuế	12.480.000
2	Chi thanh toán cá nhân	561.600.000
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	49.920.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	
5	Chi khác	
	Liên kết dạy năng khiếu	832.000.000
1	Trích 2% nộp thuế	16.640.000
2	Chi thanh toán cá nhân	798.720.000
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	16.640.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	
5	Chi khác	

Ngày 4 tháng 1 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Dương Công Lý